

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị
về “Phát triển kinh tế nhà nước” trên địa bàn tỉnh

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước” (Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương để xây dựng Chương trình hành động của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong định hướng, dẫn dắt, điều tiết các hoạt động kinh tế; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 79-NQ/TW; bảo đảm triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể; đảm bảo tính khả thi, lộ trình thực hiện rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể, gắn với tiến độ và kết quả đầu ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; xây dựng cơ chế theo dõi, đo lường hiệu quả, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động sự tham gia của doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong và định hướng của kinh tế nhà nước trong các ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu của tỉnh; chủ động

dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; đóng góp thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đóng góp vào mục tiêu chung đến năm 2030 đưa đất nước trở thành quốc gia đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về đất đai, tài nguyên

Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng đất đai, tài nguyên trên địa bàn hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nhanh, bền vững của tỉnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2. Về tài sản kết cấu hạ tầng

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh và kết nối liên vùng, liên tỉnh; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Về ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Phân đầu thu ngân sách nhà nước hàng năm vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao; giai đoạn 2026-2030, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*không kể thu tiền sử dụng đất*) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong cơ cấu tổng chi ngân sách địa phương; bội chi ngân sách trong hạn mức được vay của ngân sách địa phương; nợ công đảm bảo an toàn trong hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2.4. Về doanh nghiệp nhà nước

Phân đầu 100% doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện quản trị theo hướng hiện đại, đồng bộ, minh bạch, trên nền tảng số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu số trong quản trị, điều hành, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Đồng thời, phân đầu có từ 1-2 doanh nghiệp nhà nước thuộc top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, có 01 doanh nghiệp nằm trong top 100, có giá trị vốn hóa trên 100 triệu USD; xây dựng một số doanh nghiệp nhà nước mạnh, có năng lực cạnh tranh khu vực, giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, nhất là trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.

Cơ cấu lại vốn nhà nước và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc tập trung vào các lĩnh vực then chốt, thiết yếu, mang tính chiến lược; các địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh và những lĩnh vực cần thiết mà khu vực kinh tế

khác không đầu tư; đồng thời, thúc đẩy doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao hiệu quả quản trị, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững.

2.5. Về tổ chức tín dụng nhà nước

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn; tăng cường năng lực quản trị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách, bảo đảm nguồn vốn được tích hợp trong dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chiếm khoảng 15% tổng nguồn vốn; dư nợ tín dụng chính sách tăng bình quân từ 10%/năm trở lên, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,2%.

2.6. Về đơn vị sự nghiệp công lập

Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, sắp xếp hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng chỉ duy trì các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Đến năm 2030 phấn đấu tối thiểu 35% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư hoạt động hiệu quả.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước giữ vai trò nền tảng vững chắc, bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, góp phần cùng các khu vực kinh tế khác thực hiện mục tiêu đến năm 2045 đưa đất nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp với các bộ, ngành và doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, quản trị tiên tiến, từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng tỷ lệ tự chủ tài chính, vận hành theo cơ chế thị trường.

Phấn đấu đến năm 2045, có tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng về kinh tế nhà nước đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân; đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, hiệu quả.

1.2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; kịp thời rà soát, phát hiện và kiến nghị Trung ương tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm phù hợp các cam kết quốc tế. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong các hoạt động kinh tế nhà nước; phân định rõ chức năng đại diện chủ sở hữu, quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị và chức năng kinh doanh.

1.3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các thành phần kinh tế; đẩy mạnh hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác nguồn lực, kết cấu hạ tầng và cung cấp dịch vụ công. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; giảm can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ; áp dụng quản lý rủi ro, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

1.4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong khu vực kinh tế nhà nước; thực hiện chính sách thu nhập phù hợp với thị trường; có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức và hiệu quả công việc.

1.5. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền bảo đảm quy trình xem xét khách quan, minh bạch, xử lý đúng bản chất vụ việc.

1.6. Xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và quản lý thống nhất cơ sở dữ liệu về chủ thể và nguồn lực kinh tế nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, an toàn, an ninh thông tin. Khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá, hoạch định chính sách và phân bổ nguồn lực.

1.7. Tổ chức thanh tra, kiểm tra bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trên nền tảng số; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là thất thoát, lãng phí, tiêu cực; thu hồi tối đa tài sản nhà nước bị thất thoát. Đồng thời, đẩy nhanh xử lý các dự án, công trình tồn đọng kéo dài, khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (*Chi tiết tại phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo*)

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên

- Tổng rà soát, phân loại cụ thể các vướng mắc về đất đai, đầu tư, quy hoạch, khoáng sản. Báo cáo và đề xuất với Trung ương nhằm tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai và tài nguyên; phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng.

- Triển khai thực hiện các thể chế để huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai, biển, đảo, đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn biển.

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc, thống kê, số hóa và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai; bảo đảm kết nối, chia sẻ liên thông với hệ thống dữ liệu quốc gia; rà soát chính xác các loại đất để đề xuất điều chỉnh quy hoạch phù hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị. Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; kiên quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, gây lãng phí.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu số: Đất đai, rừng, thủy lợi, vùng nguyên liệu, OCOP, tài nguyên môi trường; ứng dụng GIS/WebGIS giám sát rừng, cảnh báo cháy rừng, theo dõi biến động đất đai, môi trường; ứng dụng nền tảng số vào dự báo thời tiết, sâu bệnh, thị trường nông sản.

- Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao, cho thuê đất, cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp giữ lại để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh, kêu gọi hợp tác đầu tư theo quy định; đôn đốc các doanh nghiệp lập thủ tục bàn giao đất về địa phương quản lý theo phương án sử dụng đất được phê duyệt.

- Triển khai các giải pháp quản lý, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống. Áp dụng các công cụ kinh tế, tài chính theo hướng dẫn của Trung ương để nâng cao giá trị tài nguyên nước. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 65% đến 70%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt từ 98% trở lên.

- Tổ chức điều tra, thống kê nguồn tài nguyên, khoáng sản; phối hợp với các cơ quan chức năng để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả; khuyến khích doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra nước ngoài nhằm thăm dò, khai thác, chế biến các loại khoáng sản trong nước chưa có hoặc trữ lượng hạn chế.

- Xây dựng cơ chế quản lý tập trung, liên ngành, bảo đảm khai thác hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, đảo. Tăng cường điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên biển, đảo thuộc phạm vi quản lý; triển khai kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh năng lượng sạch từ biển, ưu tiên điện gió ngoài khơi; phát triển thủy sản bền vững; đầu tư các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng lưỡng dụng và hạ tầng biển, đảo trọng yếu; đưa kinh tế biển trở thành cấu phần quan trọng của kinh tế nhà nước.

- Tổ chức rà soát, cập nhật quy hoạch không gian ngầm gắn với quy hoạch đô thị và hạ tầng của địa phương; xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ số hóa không gian ngầm trên địa bàn; khuyến khích các hình thức huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư trong đầu tư, khai thác công trình ngầm; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ.

- Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên số và viễn thông; thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến tại địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng, phòng chống các hành vi lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử để xâm phạm lợi ích của Nhân dân.

*** Thời gian thực hiện:** Năm 2026 và những năm tiếp theo.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quý II năm 2026; tham mưu triển khai các dự án động lực, trọng điểm, quy mô lớn giai đoạn 2026-2030.

- Tham mưu xây dựng những nội dung liên quan đến xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng, khai thác hạ tầng liên quan đến lĩnh vực: (1) Thủy lợi, hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều, hạ tầng cảng cá; (2) Giao thông (*đường bộ, đường thủy nội địa*), hạ tầng cấp nước sạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; giai đoạn 2026-2030 hoàn thành xây dựng 35.750 căn nhà ở xã hội theo chỉ tiêu Chính phủ giao; (3) Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Phát triển chợ và quy định về quản lý, sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng chợ; (5) Hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, hàng năm.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

2.3.1. Ngân sách nhà nước

- Hàng năm, xây dựng kịch bản thu ngân sách nhà nước chi tiết theo từng tháng, quý đảm bảo mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh và thực hiện đạt chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*không kể thu tiền sử dụng đất*) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên.

- Quản lý, điều hành ngân sách địa phương theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và mô hình tăng trưởng đạt 2 con số; phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa chính quyền địa phương, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.

- Tổ chức triển khai các loại thuế mới khi có quy định đến tài sản, phát thải carbon... bảo đảm bao quát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, tăng tính bền vững cơ cấu nguồn thu, nâng cao tính công khai, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thu; hiện đại hóa quy trình, công tác quản lý thu, giảm tối đa chi phí; triển khai các chính sách tạo

nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu, khơi thông nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh, cấp xã, tăng tính tự chủ cho ngân sách cấp xã; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp quyền lợi, trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, trọng tâm, tránh dàn trải; chủ động quyết định đầu tư trên cơ sở quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, bảo đảm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”; thực hiện nghiêm pháp luật về quản lý đầu tư công, nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng và giải ngân vốn.

- Hạn chế tối đa việc quy định cứng tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (*trừ trường hợp theo quy định của Trung ương*) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ ngân sách, phù hợp với yêu cầu, ưu tiên từng giai đoạn.

- Đa dạng hóa huy động vốn cho ngân sách địa phương; bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách vay cho chi đầu tư phát triển và khả năng trả nợ. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro, năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

2.3.2. Dự trữ quốc gia

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục xuất cấp hàng dự trữ quốc gia; bảo đảm dự trữ quốc gia thực sự trở thành nguồn lực chiến lược, phục vụ kịp thời, hiệu quả các tình huống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

2.3.3. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Tiếp tục triển khai các thể chế của Trung ương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Rà soát, sắp xếp lại hệ thống quỹ theo hướng sáp nhập, giải thể các quỹ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả, không còn phù hợp; giảm đầu mối, tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tăng cường kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh số hóa, công khai, minh bạch hoạt động; đồng thời, huy động nguồn lực xã hội, giảm dần phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

- Không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thật sự cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Trung ương.

* **Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, hàng năm.

2.3.4. *Vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống*

Thực hiện chuyển giao phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống về doanh nghiệp có chức năng kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển theo quy định pháp luật; thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước (*tái cơ cấu, bổ sung vốn, thoái vốn*), bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, hàng năm.

2.4. *Đối với doanh nghiệp nhà nước*

2.4.1. *Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội*

- Tập trung đầu tư, phát triển một số doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn, đủ năng lực đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt, chiến lược, nhất là nông, lâm nghiệp,...

- Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn thông qua tăng vốn điều lệ; đẩy mạnh hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao doanh nghiệp nhằm phát huy lợi thế tổng thể, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Xác định lại vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

- Rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung vốn điều lệ cho các công ty lâm nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trồng rừng để tăng độ che phủ và nguồn thu; đồng thời, nghiên cứu kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành có chính sách tín dụng ưu đãi, thiết lập kênh vay vốn chuyên biệt cho lĩnh vực lâm nghiệp (*trồng rừng, vườn ươm, chế biến lâm sản...*).

- Giải quyết vướng mắc liên quan đến thu hồi giấy phép kinh doanh, cưỡng chế hóa đơn đối với các doanh nghiệp nhà nước còn nợ thuế đất, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước tăng cường liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực kinh doanh chính; hình thành các doanh nghiệp, nhóm liên kết tiên phong, dẫn dắt, sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội, hạn chế chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm hài hòa lợi ích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Phát huy vai trò doanh nghiệp nhà nước trong dẫn dắt, kích hoạt, huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, tạo sức lan tỏa, hiệu ứng cộng hưởng trong phát triển kinh tế.

- Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nhằm tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế tham gia bảo vệ, phát triển rừng, chế biến và thương mại lâm sản, góp phần thúc đẩy phát triển ngành lâm nghiệp giai đoạn 2026- 2030.

*** Thời gian thực hiện:** Thường xuyên, hàng năm.

2.4.2. Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

- Khuyến khích doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh, tiên phong trong nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp nhà nước chủ động sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ nhằm triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu theo cơ chế khoán sản phẩm; cho phép hình thành hoặc tham gia liên kết thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm; khuyến khích doanh nghiệp nhà nước mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua tham gia các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và các hoạt động mua bán, sáp nhập gắn với chuyển giao công nghệ.

2.4.3. Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh quản lý trong doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm gắn trách nhiệm với quyền hạn; tăng cường cơ chế giám sát, trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước và các chức danh quản lý, đi đôi với phân công, phân cấp phù hợp.

- Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ hiệu quả nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm và xung đột lợi ích; kiên quyết thay thế, miễn nhiệm cán bộ yếu kém, thiếu trách nhiệm, để xảy ra thất thoát, lãng phí.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tiền lương, tiền thưởng bảo đảm tính cạnh tranh để thu hút, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng cơ chế thưởng gắn với lợi nhuận vượt kế hoạch; nghiên cứu cơ chế quỹ cổ phiếu thưởng phù hợp; thí điểm cơ chế đặc thù trong tuyển dụng, bổ nhiệm lãnh đạo doanh nghiệp.

- Đổi mới cơ chế đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước theo hướng tổng thể, dựa trên mục tiêu, nhiệm vụ được giao; sử dụng các chỉ số tài chính và phi tài chính được lượng hóa, minh bạch, phù hợp thông lệ quốc tế; hạch toán tách bạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện giao chỉ tiêu định hướng, chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp năm 2026 và các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026-2030 đối với doanh nghiệp nhà nước (*kể cả doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ*), bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và điều kiện thực tế phát triển của doanh nghiệp; làm cơ sở cho công tác quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định.

- Rà soát, xử lý dứt điểm các dự án đầu tư kém hiệu quả, doanh nghiệp thua lỗ

kéo dài; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan; thực hiện tái cơ cấu hoặc cho phá sản theo quy định, tránh thất thoát, lãng phí.

- Áp dụng, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu và mô hình Hội đồng thành viên theo quy định của Trung ương, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp thực tiễn.

2.4.4. Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

- Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước thực chất, hiệu quả theo hướng giảm đầu môi, tăng quy mô, nâng cao vai trò dẫn dắt; đồng thời, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình cổ phần hóa gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút nguồn lực xã hội, cải thiện quản trị, công nghệ và tài chính; bảo đảm giữ vai trò kiểm soát của Nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược, không làm thất thoát tài sản và giữ vững các thương hiệu quốc gia.

- Đối với doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, thực hiện cơ cấu lại phù hợp theo hướng: (1) Sáp nhập với doanh nghiệp nhà nước khác để hình thành chuỗi giá trị, nâng cao quy mô, hiệu quả; (2) Chuyển giao về doanh nghiệp có chức năng đầu tư, kinh doanh vốn nhà nước để rà soát, phân loại, cơ cấu lại vốn. Việc cơ cấu lại bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ pháp luật, theo nguyên tắc Nhà nước tập trung vào lĩnh vực thiết yếu, đồng thời, tiếp tục đầu tư phát triển hiệu quả các thương hiệu quốc gia.

2.5. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

- Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn; tăng cường năng lực quản trị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2026 - 2030; trong đó, tập trung huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách; hàng năm bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; đồng thời chủ động cân đối, bố trí nguồn vốn trong dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm, bảo đảm hoạt động tín dụng chính sách ổn định, hiệu quả, gắn với mục tiêu tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

2.6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm nguồn lực cho các dịch vụ thiết yếu, không làm giảm chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy

manh xã hội hóa đối với các dịch vụ có khả năng thị trường hóa.

- Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng chuyển từ cấp kinh phí trực tiếp sang hỗ trợ đối tượng thụ hưởng; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ gắn với cơ chế kiểm soát; đơn giản hóa thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu; điều chỉnh giá, phí theo lộ trình phù hợp, bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh.

- Khuyến khích khu vực tư nhân, tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; mở rộng hợp tác công tư, nhất là trong các lĩnh vực có khả năng cạnh tranh; thúc đẩy hợp tác về nhân lực, công nghệ, thương hiệu.

- Triển khai cơ chế chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định.

- Mở rộng quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên về tổ chức bộ máy, nhân sự, tiền lương và đãi ngộ; gắn quyền tự chủ với kết quả hoạt động; đồng thời, tập trung đầu tư phát triển một số đơn vị có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, công nghệ chiến lược.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động và minh bạch các đơn vị sự nghiệp công lập; nghiên cứu thực hiện mô hình quản trị và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chuẩn, chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, minh bạch gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Thí điểm thành lập bộ phận có chức năng tư vấn chuyên sâu trong các đơn vị có quy mô lớn và thực hiện việc thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Không tổ chức Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong đơn vị theo quy định.

- Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành. Hoàn thiện tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW và Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện phù hợp với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; thường xuyên lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời ban hành cơ chế, chính sách thực hiện và bố trí đủ nguồn lực, phân bổ ngân sách hàng năm đảm bảo để thúc đẩy, phát triển kinh tế nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực

hiện Chương trình hành động này. Đồng thời, tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

3.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động.

3.2. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động này theo phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, bảo đảm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đề ra; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm và tổ chức sơ kết, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.3. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, phát triển kinh tế nhà nước theo ngành, lĩnh vực và bố trí nguồn lực để triển khai hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW và Chương trình hành động này.

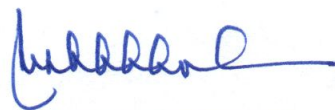
4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn việc quán triệt và tuyên truyền Chương trình hành động này để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các CQCT tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CTXH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các cấp ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. (1c)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lương Nguyễn Minh Triết

PHỤ LỤC
DANH MỤC PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 15 -CT/TU, ngày 29/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
I- NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHUNG						
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 79-NQ/TW trong toàn hệ thống chính trị	Tài liệu tuyên truyền, chương trình phổ biến	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong tháng 5/2026 và tiếp tục triển khai thường xuyên, hàng năm	Ngân sách nhà nước
2	Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng	Chuyên mục truyền hình, bài viết, nội dung số	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong tháng 5/2026 và tiếp tục triển khai thường xuyên, hàng năm	Ngân sách nhà nước
3	Xây dựng, ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4/2026	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
4	Tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.	Hội nghị	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ 02 lần/năm	Ngân sách nhà nước
5	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.	Báo cáo đề xuất của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
6	Triển khai, thực hiện các giải pháp nhằm tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trên địa bàn tỉnh trong khai thác và sử dụng nguồn lực.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
7	Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030.	Chương trình	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
8	Lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 5 năm của tỉnh; chủ động bố trí và huy động nguồn lực để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.	Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
9	Khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
10	Triển khai kế hoạch kiểm tra, thanh tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
11	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Trung ương ban hành	Ngân sách nhà nước
12	Thực hiện các quy định về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong trường hợp không tham nhũng, vụ lợi.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
13	Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia; trong đó, dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
14	Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt.	Quyết định, báo cáo đề xuất của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
15	Triển khai các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; triển khai các cơ chế, chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
16	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk.	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Ngân sách
17	Xây dựng Chương trình về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2026-2030.	Chương trình hành động	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước
II- ĐỐI VỚI ĐẤT ĐAI VÀ TÀI NGUYÊN						
18	Tổng rà soát, phân loại cụ thể các vướng mắc về đất đai, đầu tư, quy hoạch, khoáng sản. Báo cáo và đề xuất với Trung ương nhằm tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai và tài nguyên; phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước
19	Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 65% đến 70%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt từ 98% trở lên.	Chương trình/ Kế hoạch/Báo cáo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
20	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu số: Đất đai, rừng, thủy lợi, vùng nguyên liệu, OCOP, tài nguyên môi trường; ứng dụng GIS/WebGIS giám sát rừng, cảnh báo cháy rừng, theo dõi biến động đất đai, môi trường ứng dụng nền tảng số vào dự báo thời tiết, sâu bệnh, thị trường nông sản.	Hệ thống CSDL và Hệ thống bản đồ số (GIS)	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
21	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai.	Hệ thống bản đồ	Đảng ủy UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác
22	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về đất đai theo hướng: (i) tạo cơ hội bình đẳng cho các khu vực kinh tế trong tiếp cận đất đai; (ii) ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội và (iii) làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.	Báo cáo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
23	Hiện đại hóa nhằm điều hòa, phân phối, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
24	Tổ chức thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan chức năng để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả. Khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp cận, ứng dụng công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến theo định hướng của Trung ương.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
25	Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về quản lý tài nguyên biển, đảo, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững. Khuyến khích nuôi trồng, khai thác thủy hải sản bằng công nghệ hiện đại, bền vững. Phối hợp triển khai xây dựng và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá tại đảo, vị trí trọng yếu theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
26	Thực thi hiệu quả các chính sách để đưa tài nguyên số và dữ liệu quốc gia trở thành nguồn lực chiến lược.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
27	Triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển năng lượng mới, năng lượng sạch; trong đó, ưu tiên thu hút đầu tư, tạo điều kiện phát triển điện gió ngoài khơi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và các quy định pháp luật.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
28	Ưu tiên xây dựng các công trình hạ tầng biển, đảo trọng yếu khác nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh. Triển khai công tác quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị và hạ tầng; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ số hoá không gian ngầm thống nhất, hiện đại.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
29	Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên số và viễn thông; thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến tại địa phương. Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, từng bước đưa tài nguyên số và dữ liệu địa phương trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
30	Phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, khu nhận diện phòng không; việc phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng lưỡng dụng quân - dân sự tại các đảo, vị trí trọng yếu; thực hiện nghiêm các quy định bảo đảm an toàn, an ninh không phận trên địa bàn.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
III- ĐỐI VỚI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG						
31	Hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Quy hoạch tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2026	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
32	Triển khai các dự án động lực, trọng điểm, quy mô lớn giai đoạn 2026-2030.	Triển khai các thủ tục đầu tư/Khởi công/hoàn thành đưa vào sử dụng	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
33	Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, vượt trước, đón đầu xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế trong khu vực và trên thế giới, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, gia tăng khả năng chống chịu các hình thái thời tiết cực đoan	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
34	Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng quản lý và các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Chuẩn hóa danh mục dữ liệu, biểu mẫu, mã định danh công trình kết cấu hạ tầng phục vụ quản lý thống nhất, liên thông dữ liệu giữa các cấp quản lý.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
35	Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như: “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
IV- ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, DỰ TRỮ QUỐC GIA VÀ QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH, VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TỪ 50% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ XUỐNG						
(1) Đối với ngân sách nhà nước						
36	Xây dựng kịch bản thu ngân sách nhà nước theo chi tiết theo quý, tháng đảm bảo mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh và thực hiện đạt chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
37	Bảo đảm kinh phí các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu.	Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Ngân sách nhà nước
38	Quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, gắn với cơ cấu lại kinh tế và mô hình của tỉnh. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa chính quyền địa phương, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
39	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã, đảm bảo ngân sách tỉnh giữ vai trò điều hòa chung, tăng tính tự chủ cho ngân sách xã; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp với quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước
40	Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải, manh mún. Quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng theo tinh thần “ <i>địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm</i> ”.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
41	Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (<i>trừ những lĩnh vực có quy định riêng từ Trung ương</i>) nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
42	Thực hiện vay nợ trong hạn mức được vay của ngân sách địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay và trả nợ trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn lực để trả nợ đầy đủ, đúng hạn hàng năm.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
(2) Đối với dự trữ quốc gia						
43	Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định về dự trữ quốc gia trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương để cải cách quy trình, thủ tục xuất cấp. Đảm bảo rằng dự trữ quốc gia thực sự trở thành nguồn lực chiến lược, phục vụ kịp thời, hiệu quả trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân và đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
(3) Đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
44	Triển khai các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
45	Thực hiện cơ chế ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp; tỉnh chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ. Huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia bổ sung vốn cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm, sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục tiêu.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
46	Không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thật sự cấp bách, thiết yếu theo yêu cầu của Trung ương hoặc theo quy định của pháp luật.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
47	Tổ chức rà soát toàn diện các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các quỹ có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giảm đầu mỗi, tăng quy mô, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của các quỹ.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước
V- ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC						
<i>(1) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>						
48	Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng chiến lược phát triển Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco DakLak), bảo đảm phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp nhà nước tiên phong, dẫn dắt chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp của tỉnh và khu vực Tây Nguyên, góp phần nâng cao giá trị nông sản và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.	Văn bản	Văn phòng Tỉnh ủy	Công ty TNHH MTV XNK 2-9 Đắk Lắk; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	
49	Xác định lại vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.	Quyết định của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
50	Rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung vốn điều lệ cho các công ty lâm nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trồng rừng để tăng độ che phủ và nguồn thu. Đồng thời, nghiên cứu kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành có chính sách tín dụng ưu đãi, thiết lập kênh vay vốn chuyên biệt cho lĩnh vực lâm nghiệp (<i>trồng rừng, vườn ươm, chế biến lâm sản...</i>).	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
51	Giải quyết vướng mắc liên quan đến thu hồi giấy phép kinh doanh, cưỡng chế hóa đơn đối với các doanh nghiệp nhà nước còn nợ thuế đất, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Ngân sách nhà nước
52	Chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước căn cứ Danh mục doanh nghiệp nhà nước trong các ngành, lĩnh vực then chốt, để xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
(2) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững						
53	Triển khai các quy định của Trung ương nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
54	Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, phí, tiếp cận hạ tầng,... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
55	Thực hiện giao chỉ tiêu định hướng, chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp năm 2026 và các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026 - 2030 đối với doanh nghiệp nhà nước (<i>kể cả doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>), bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và điều kiện thực tế phát triển của doanh nghiệp.	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026	Ngân sách nhà nước
(3) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp						
56	Rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho Nhà nước, doanh nghiệp.	Văn bản chỉ đạo, Báo cáo, Quyết định	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
57	Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những trường hợp thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.	Quyết định, Báo cáo, Thông báo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
(4) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước						
58	Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
59	Thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới. Việc cơ cấu lại vốn dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn.	Quyết định, Báo cáo, Thông báo của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
60	Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoàn thiện tổ chức bộ máy, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong hệ thống chính trị. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
61	Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
62	Việc cơ cấu lại vốn phải dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
63	Khẩn trương xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; tổ chức lại, giải thể các doanh nghiệp yếu kém; tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp theo phương án, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
VI- ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC						
64	Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
65	Tập trung huy động các nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Hàng năm, UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách cấp ủy thác thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, thực hiện các chương trình mục tiêu đặc thù của địa phương gắn tăng trưởng kinh tế với đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội.	Quyết định của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước
66	Tiếp tục cân đối, tập trung nguồn lực để thực hiện tín dụng chính sách bảo đảm nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách được bố trí trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước
VII- ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP						
67	Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
68	Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.	Kế hoạch	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực thực hiện
69	Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công lập.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
70	Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; triển khai các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành nhằm chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
71	Thực hiện cơ chế tài chính mới của Trung ương đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục triển khai chuyển mạnh từ cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước
72	Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Văn bản của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Ngân sách nhà nước